

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HSST
Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Hạnh

2. Ông Đồng Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại TH; nơi cư trú: Tổ x, phường C, thành phố TH, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Kim T3, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Quỳnh P2, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến ngày 15/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998 tại TH; nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1976 và con bà Thẩm Ngọc L, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1996; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

* **Bị hại:** Anh Đào Sơn T2 (tên gọi khác: T), sinh năm 1983 – trú tại xóm C, xã C, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Trọng P – trú tại 70 ngõ xxx phường K, quận T, thành phố H (*Vắng mặt*)

* *Người làm chứng:*

1. Chị Mai Thu Q, sinh năm 2001, trú tại: Tổ y, phường P, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

2. Nguyễn Phương N1, sinh năm 1980, trú tại: xóm A, xã HT, huyện Đ, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

3. Ông Vũ Khắc T4, sinh năm 1957, trú tại: Tổ N, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

4. Anh Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1996, trú tại: Tổ M, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

5. Nguyễn Ngọc P2, sinh năm 1979, trú tại: xóm A, xã HT, huyện Đ, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại: Tổ L, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

7. Anh Mai Văn H2, sinh năm 1968, trú tại: Tổ L, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

8. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959, trú tại: Tổ L, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

9. Bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1971, trú tại: Tổ L, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

10. Anh Lưu Xuân V, sinh năm 1989, trú tại: xóm S, xã HT, huyện Đ, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

11. Anh Lâm Hồng Đ, sinh năm 1995 – trú tại tổ K, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/6/2022, Hoàng Văn T đang ở phòng trọ tại tổ x, phường C, thành phố TH cùng Lâm Hồng Đ (sinh năm 1995 – trú tại tổ z, thị trấn S, huyện Đ) thì T nhận được điện thoại của bạn tên là N (không rõ lai lịch, địa chỉ) nói là bị đánh ở quán KARAOKE Happy tại tổ x, phường C, thành phố TH, T nhờ Đ đưa ra quán Happy có việc. Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Soluto BKS 20A -356.xx chở T đến quán Karaoke Happy. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Triệu Văn T1 (sinh năm 2003, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh TH) bảo T1 đến quán Happy có việc. Tại cổng quán, T được một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ đưa cho 01 đoạn gậy sắt. T cùng một số nam thanh niên cầm gậy đi bộ vào khu vực sân trước của quán Happy thì bị 02 thanh niên, T nhận ra có 01 người tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) cầm dao đuổi. Nhóm của T bỏ chạy ra khỏi cổng thì ông Vũ Khắc T4 (sinh năm 1957 – trú tại tổ N, phường C, thành phố TH) là bảo vệ của quán ra đóng cổng, không cho nhóm của T vào

nữa. T gọi điện thoại cho Nguyễn Duy N (thường gọi là N Cảnh) nói là có xích mích tại quán Happy nhờ N đến giải quyết. N bảo bạn gái là Phan Thị Như Q1 (sinh năm 1991 trú tại tổ z, phường C, thành phố TH) điều khiển xe ô tô chở đến quán Happy. Khi đi, N mang theo 01 khẩu súng bắn đạn thể thao (N khai là súng Chiappa, chiều dài khoảng 60cm, có báng súng làm bằng gỗ, 05 viên đạn chì loại đạn có vỏ cát tót bằng kim loại màu vàng và đầu đạn chì). Còn T tiếp tục đi bộ đến khu vực cổng quán Happy, vừa đi vừa chửi nam thanh niên tên H. Cùng lúc, Nguyễn Duy T5 (sinh năm 1998 – trú tại tổ H, phường C, thành phố TH) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH chở theo Đỗ Văn T6 (sinh năm 1997 – trú tại tổ H, phường C, thành phố TH), T6 ôm theo 01 số dao phóng lợn (loại gậy tuýp sắt dài khoảng 02m, đầu gắn dao chọc tiết lợn) đến cổng quán Happy. T5 điều khiển xe đi luôn còn T6 thả dao xuống đường. Triệu Văn T1 nhặt và cầm trên tay 01 con dao. Sau đó, T6 và khoảng 05, 06 thanh niên khác (không rõ lai lịch địa chỉ), mỗi người cầm 01 con dao đứng ở đường khu vực trước cửa quán. Khi Nguyễn Duy N đến nơi thì Q đi về. Lúc này cửa quán hát vẫn đóng, N gọi cửa nhưng ông T4 không mở nên nhóm của N, T đứng xung quanh hai bên đường.

Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi hát Karaoke trong quán Happy xong, anh Nguyễn Phương N1 (sinh năm 1980, trú tại xóm A, xã HT, huyện Đ) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29C - 770.xx (xe anh Đào Sơn T2 (tức T2), sinh năm 1983 – trú tại xóm C, xã C, huyện Đ mượn của ông Trần Trọng P, trú tại 70 ngõ xxx, phường K, quận T, thành phố H) chở anh T2 và chị Mai Thu Q (sinh năm 2001 – trú tại tổ y, phường P, thành phố TH) đi về hướng đảo tròn C theo sau có 03 nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ) đi trên 02 xe mô tô đi phía sau xe ô tô. Khi anh N điều khiển đi được một đoạn cách cổng quán khoảng 30m thì có 02 nam thanh niên cầm dao phóng lợn đứng chặn giữa đường, anh N điều khiển xe ô tô đi vào ngõ để quay đầu xe đi về hướng Núi Voi thì 02 nam thanh niên đi xe mô tô xuống xe đứng chặn đầu xe chỗ Nguyễn Duy N đang đứng. Một trong ba nam thanh niên cầm dao chạy về phía Nguyễn Duy N, N liền giơ khẩu súng ra, chĩa lên trời 45 độ về phía nam thanh niên này bắn 01 phát gây ra tiếng nổ. Một nam thanh niên khác xông vào đánh 01 phát vào lưng của N. N quay sang giơ súng bắn tiếp phát thứ hai, 03 nam thanh niên trên bỏ chạy về hướng cổng quán Happy để gọi ông T4 mở cổng nhưng ông T4 không mở nên 03 nam thanh niên trên cầm dao tiếp tục quay lại đánh nhóm của N, N tiếp tục giơ súng bắn tiếp phát thứ ba. Sau đó N và T lên xe ô tô của Lâm Hồng Đ đi về hướng Núi Voi. Đi được một đoạn gần 200m, do nghi ngờ xe ô tô BKS 29C -077.xx ép xe của Đ vào lề đường nên T xuống xe cầm dao chọc tiết lợn dài khoảng 70cm chém 02 phát vào cửa kính bên phải xe ô tô làm vỡ kính chắn gió và bẹp lõm, bong tróc sơn; T tiếp tục cầm dao đập 01 cái nữa vào cánh cửa sau bên phải làm bẹp lõm cánh cửa. Sau đó anh N1 điều khiển xe ô tô quay lại và chạy về hướng C. Còn Nguyễn Duy N cùng T đi xe ô tô của Đ rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, khi đến đoạn cầu C thuộc xóm Đ, xã S, thành phố TH, N bảo Đ dừng xe – N xuống xe cầm khẩu súng và 02 viên đạn vút xuống sông. Đ chở N và T về. Trên đường về T vút đoạn gậy tuýp sắt có gắn dao nhưng không rõ vị trí cụ thể đã vút dao.

Hồi 01 giờ 05 phút ngày 27/6/2022, anh Đào Sơn T2 đã tới Công an phường C, thành phố TH trình báo sự việc, đề nghị giải quyết theo quy định.

Hậu quả: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, BKS 29C -077.xx bị vỡ nứt kính chắn gió cửa trước bên phải; 01 (một) vết bẹp lõm kim loại, bong tróc sơn kích thước 08 x1,5cm và vùng bẹp lõm kích thước 15 x05cm trên cánh cửa phụ trước bên phải; 01 (một) vùng bẹp lõm kích thước 08 x04cm trên cánh cửa sau, bên phải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/KL -HĐĐGTS ngày 10/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ 01 (một) tấm kính chắn gió trên cánh cửa phụ trước, bên phải của xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, biển kiểm soát 29C -770.xx, số máy X3G170271277, số khung 8MK0HH637476, đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

+ 01 (một) vết bẹp lõm kim loại, bong tróc sơn, kích thước 08 x1,5cm và vùng bẹp lõm kích thước 15 x05cm trên cánh cửa phụ trước, bên phải của xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, BKS 29C -770.xx, số máy X3G170271277, số khung 8MK0HH637476, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

+ 01 (một) vùng bẹp lõm, bong tróc sơn, kích thước 08 x04cm trên cánh cửa sau, bên phải của xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, BKS 29C -770.xx, số máy X3G170271277, số khung 8MK0HH637476, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá 26/6/2022 là 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 vỏ đầu đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính 0,6 x1,5cm, một đầu bị dẹp được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số 2012061.

Tại kết luận giám định số 987/KL –KTHS ngày 05/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Vỏ đạn trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số 2012061 gửi giám định là vỏ đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, loại đạn này thuộc vũ khí thể thao.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Nguyễn Duy N, Hoàng Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến.

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 –tổ trưởng tổ x, phường C, thành phố TH trình bày: Ông được nhiều người dân sinh sống gần nơi xảy ra vụ việc đều phản ánh về việc xô sát, nổ súng đêm ngày 26/6/2022 trước cổng quán karaoke Happy gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân sinh sống tại khu vực và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 tấm kính chắn gió cửa trước bên phải bị vỡ nứt, cánh cửa trước bên phải và cánh cửa sau bên phải bị bẹp lõm, bong tróc sơn của chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, biển kiểm soát 29C -770.xx. Hiện chiếc xe ô tô trên đã trả lại cho ông Trần Trọng P là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

+ 01 (một) USB bên trong chứa 05 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01(một) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2024195.

+ 01(một) khẩu súng bắn đạn thể thao Chiappa và 01 (một) đoạn gậy tuýp sắt 01 đầu có gắn dao nhọn không thu hồi được.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTPTN ngày 02/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Duy N xác định đêm ngày 26/6/2022, khi nhận được điện thoại của T gọi đến quán Karaoke Happy có xô sát giữa em của T và nhóm người trong quán hát, N nhờ Q1 là bạn gái đưa đến. Khi đi N mang theo súng bắn đạn thể thao (súng Chiappa có báng súng bằng gỗ, thân và nòng súng làm bằng kim loại) và 05 viên đạn (vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng). Khi xảy ra sự việc N có gậy súng hướng chếch lên trời khoảng 45 độ bắn 03 phát đạn, nhưng không nhằm bắn vào ai. Mục đích N bắn là do N bị nhóm người đi trên 02 xe mô tô có cầm dao đuổi đánh N. Ngoài sử dụng súng bắn thì N không còn sử dụng công cụ nào khác và cũng không gây thương tích cho ai. N nhận thức được khu vực N nổ súng là nơi công cộng, hai bên đường có nhiều nhà dân sinh sống, thời điểm xảy ra là lúc đêm khuya, vẫn có người qua lại. Việc nổ súng lúc đêm khuya sẽ làm cho người dân đang ngủ giật mình và hoang mang, lo sợ, gây mất trật tự tại khu vực dân cư, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông và người dân xung quanh.

Nguyễn Duy N và Hoàng Văn T đều xác định T là người có hành vi dùng 01 đoạn gậy tuýp sắt dài khoảng 40cm, 01 đầu có gắn dao nhọn dài khoảng 30cm chém 02 -03 phát vào chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C -770.xx khiến vỡ nứt kính chắn gió cửa trước bên phải và bẹp lõm, bong tróc sơn ở mặt ngoài cánh cửa trước và cánh cửa sau bên phải của xe gây thiệt hại tài sản.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Duy N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật

+ Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, biển kiểm soát 29C -770.xx. Hiện đã trả lại cho ông Trần Trọng P là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2024195.

+ 01 (một) USB bên trong chứa 05 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên đề nghị không xem xét.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 26/6/2022, tại đường Núi Voi thuộc tổ x, phường C, thành phố TH, Nguyễn Duy N có hành vi sử dụng 01 khẩu súng bắn đạn thể thao bắn 03 phát súng tạo ra 03 tiếng nổ lớn khiến nhiều người dân sống xung quanh hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cùng thời điểm đó, Hoàng Văn T có hành vi sử dụng 01 đoạn dây thép gai dài khoảng 40cm, một đầu có gắn dao nhọn dài khoảng 30cm chém 02 phát vào cửa kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô nhãn hiệu

CHEVROLET, biển kiểm soát 29C -770.xx (xe của ông Trần Trọng P cho anh Đào Sơn T2 mượn) làm vỡ kính và bẹp lốp, bong tróc sơn ở cánh cửa trước bên phải. T tiếp tục cầm dao đập 01 cái vào cánh cửa sau bên phải làm bẹp lốp, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy N đủ yếu tố cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Hoàng Văn T cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 318 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

b, Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách ”

Điều 178 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội làm cho một bộ phận người dân sinh sống trên địa bàn nơi xảy ra sự việc hoang mang, lo lắng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo N đã cung cấp thông tin giúp Công an huyện V, tỉnh L phát hiện tội phạm, Công an huyện V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tống Văn H1 cùng đồng phạm về tội “Đánh bạc” và khởi tố vụ án, khởi tố bị can Phạm Quốc P2 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 321 và Điều 174 BLHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần*

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đó là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu. Xét cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên các bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ..."* do đó bị cáo T còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người lao động không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Cản tịch thu tiêu hủy 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, đường kính 0,6 x 1,5cm, một đầu bị dẹp, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2024195.

+ 01(một) khẩu súng bắn đạn thể thao Chiappa và 01(một) đoạn gậy tuýp sắt 01 đầu có gắn dao nhọn không thu hồi được.

+ 01 (một) USB bên trong chứa 05 đoạn video ghi lại diễn biến sự việc được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 tấm kính chắn gió cửa trước bên phải bị vỡ nứt, cánh cửa trước bên phải và cánh cửa sau bên phải bị bẹp lõm, bong tróc sơn của chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO LTZ, biển kiểm soát 29C -770.66. Anh Đào Sơn T2 đã sửa chữa và trả xe ô tô cho ông Trần Trọng P là chủ sở hữu quản lý và sử dụng. Ông P và anh T2 không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

+ Đối với Lâm Hồng Đ là người lái xe ô tô chở Hoàng Văn T đến quán Karaoke Happy và sau đó chở T và Nguyễn Duy N rời khỏi quán Happy. Quá trình điều tra xác định Đ không biết mục đích T đến quán Happy để đánh nhau, Đ

không tham gia giúp N, T trong quá trình xảy ra sự việc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xem xét xử lý.

+ Đối với chị Phan Thị Như Q1 là người điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Duy N đến quán Happy, quá trình điều tra xác định chị Q1 không biết mục đích N đến quán, N không nói và chị Q1 cũng không biết việc N mang theo súng và đạn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xem xét xử lý.

+ Nguyễn Duy T5 là người điều khiển xe mô tô SH chở theo Đỗ Văn T6 mang theo dao phông lợn đến quán Happy, Triệu Văn T1 là người cầm dao đứng ở cổng quán, hai nam thanh niên tên H, N và những nam thanh niên còn lại có hành vi cầm dao có mặt tại khu vực cổng quán Happy ngày 26/6/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH triệu tập nhiều lần đối với T5, T6, T1 nhưng cả ba thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý các đối tượng trên; chưa xác định được nhân thân lai lịch của H, N và nhóm nam thanh niên còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

+ Hoàng Văn T gọi Nguyễn Duy N đến quán Happy. Quá trình điều tra xác định T chỉ gọi điện thoại cho N nói có xích mích nhờ N đến giải quyết giúp, T không nói hay bàn bạc gì với N về việc đánh nhau hay mang hung khí tới quán Happy. Việc N mang theo súng, đạn và có hành vi bắn 03 phát súng là do N tự thực hiện, T không giúp sức, không tham gia cùng nên T không đồng phạm với N về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

+ Đối với nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) có hành vi đánh vào lưng Nguyễn Duy N bị tổn hại 1% sức khỏe. Quá trình điều tra N xác định do thương tích nhẹ, không đi điều trị và không có yêu cầu gì, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Duy N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo **09** (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố TH và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, đường kính 0,6 x 1,5cm, một đầu bị dẹp, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2024195.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 239 ngày 14/02/2023 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

